

# MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG QUÁT VÀ THỰC TIỄN ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN THÚC<sup>(\*)</sup>

*Khẳng định mô hình kinh tế tổng quát ở Việt Nam thời kỳ đổi mới là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với tư cách kinh tế thị trường hiện đại, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, bài viết này góp phần làm rõ thực chất của công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay là đổi mới tư duy phát triển với nội dung cốt lõi là đổi mới lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Và, từ những luận giải về mối quan hệ và sự tác động qua lại giữa kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa ra một số kiến nghị về việc tiếp tục đổi mới tư duy phát triển lý luận đó.*

Công cuộc đổi mới gần 30 năm qua (1986 - 2015) là một chặng đường lịch sử quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước và dân tộc Việt Nam. Công cuộc ấy hướng đến mục tiêu một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tự do và giàu mạnh, góp phần vào mục tiêu hòa bình, độc lập, dân chủ, tự do và tiến bộ của nhân loại, như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới này, mô hình kinh tế luôn là một vấn đề thu hút sự quan tâm, nghiên cứu và phản biện của đông đảo các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, cũng như của toàn xã hội.

Theo tổng kết lý luận và thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình đổi mới, mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam được xác định chính thức từ Đại hội IX đến nay như sau:

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển cụ thể của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây là một vấn đề lý luận và thực tiễn rất cơ bản cần được tiếp tục tập trung nghiên cứu và làm sáng tỏ. Bài viết này tập trung phân tích hai nội dung: Một là, thực chất, cốt lõi của đổi mới ở Việt Nam là

(\*) Tiến sĩ, Trưởng phòng, Phòng Triết học Mác - Lênin, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

## MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG QUÁT...

gi; *hai là*, từ chỗ khẳng định nội dung cơ bản, trọng tâm của mô hình kinh tế tổng quát ở Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa ra một số kiến nghị về việc tiếp tục đổi mới và hoàn thiện nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

### 1. Thực chất đổi mới ở Việt Nam

Như chúng ta đã biết, trước năm 1986, Việt Nam lựa chọn và thực hiện mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa, phi thị trường, vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, hành chính, quan liêu, bao cấp. Với mô hình kinh tế đó, nền kinh tế Việt Nam không tạo ra được các động lực để tập trung và phát huy tất cả các nguồn lực cho việc xây dựng và phát triển đất nước và đã có thời kỳ khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, để đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng, tại Đại hội VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định đổi mới, lựa chọn mô hình “*phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”. Đến Đại hội IX, từ những kết quả đạt được trong thực tiễn đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khái quát hóa lý luận và đưa ra khái niệm *kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, đồng thời coi đó là *mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Trong các kỳ đại hội tiếp theo, mô hình này tiếp tục được khẳng định

và khái quát là *nền kinh tế thị trường hiện đại, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*. Theo chúng tôi, thực chất của công cuộc đổi mới này là *đổi mới tư duy phát triển* với nội dung chính, cốt lõi là đổi mới lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Nói cách khác, đó là *đổi mới quan niệm về chủ nghĩa xã hội* của Việt Nam. Chính sự đổi mới này là tiền đề, là cơ sở mở đường cho toàn bộ sự nghiệp đổi mới của Việt Nam và vì vậy, nó mang tính cách mạng và có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với quá trình tồn tại và phát triển của đất nước và dân tộc Việt Nam.

### 2. Kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa

Trên cơ sở *đổi mới tư duy phát triển* dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh và điều kiện mới, Việt Nam đã lựa chọn chiến lược phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng mô hình kinh tế tổng quát - *kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* - làm cơ sở và công cụ, phương thức để hiện thực hóa định hướng phát triển mà mình đã lựa chọn. Đây là mô hình kinh tế hoàn toàn mới, mới cả về nội dung, mới cả về phương thức thực hiện và chưa từng có tiền lệ, không chỉ ở Việt

Nam, mà cả trên thế giới. Mô hình kinh tế này với hai nội dung chính là *kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa*, cả hai yếu tố này cùng tồn tại, cùng phát triển, gắn bó chặt chẽ, chịu ảnh hưởng chi phối và tác động qua lại lẫn nhau và đó là đặc trưng, đặc thù của Việt Nam. Ở đây, có hai vấn đề cần trao đổi: Một là, lựa chọn chiến lược phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một tất yếu hay chỉ là một quyết tâm chính trị. Tại sao không lựa chọn một trong những mô hình được coi là thành công trên thế giới, có điều chỉnh cho phù hợp để áp dụng vào Việt Nam thay cho việc phải tự đi tìm một mô hình mới; hai là, kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội, về bản chất có đối lập và loại trừ nhau hay không? Chúng có quan hệ và tác động đến nhau như thế nào?

*Thứ nhất, về định hướng xã hội chủ nghĩa của con đường phát triển ở Việt Nam.*

Việc Việt Nam lựa chọn chiến lược phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ là một quyết tâm chính trị, mà còn là một tất yếu đối với Việt Nam. Tính tất yếu đó được xác lập trên cơ sở lý luận và thực tiễn nhất định. Đó là, sau gần một thế kỷ được du nhập và tiếp thu một cách tự giác vào Việt Nam (1930 - 2015), đến nay, chủ nghĩa Mác - Lênin đã trở thành nền tảng tư tưởng, lý luận cho việc hoạch định đường lối, chính sách phát triển của Việt Nam. Hơn thế, nó là một yếu tố, bộ phận hữu cơ của bản sắc văn hóa Việt Nam. Nhất là khi chủ nghĩa ấy đã

được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu và vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế mạnh mẽ ngày nay, trước những bối cảnh quốc tế phức tạp, kế thừa, tiếp thu và vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình dẫn dắt cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những sự đổi mới về tư duy phát triển đất nước; đổi mới nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trên cơ sở đổi mới về phương pháp, cách tiếp cận chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; đổi mới mô hình phát triển kinh tế của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề mới cả về lý luận lẫn thực tiễn, do vậy, trong quá trình thực hiện đã và sẽ không tránh khỏi nảy sinh những yếu tố cần được tiếp tục nghiên cứu và làm sáng tỏ.

*Thứ hai, về mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Xét về bản chất, kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa không đối lập nhau, không loại trừ nhau, mà cả hai đều là yếu tố cơ bản cấu thành, cùng tồn tại và phát triển trong mô hình kinh tế tổng quát - kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hai yếu tố này có quan hệ hữu cơ, thống nhất với nhau, chịu ảnh hưởng chi phối và tác động qua lại lẫn nhau. Cả hai đều là lựa chọn tất yếu đối với chiến lược phát triển nói chung và phát

## MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG QUÁT...

triển kinh tế nói riêng của Việt Nam. Chúng đều có vai trò và nhiệm vụ *vừa là cơ sở, động lực, vừa là phương tiện, cách thức* để thực hiện các mục tiêu đã được xác định và hướng tới trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Bản chất của định hướng xã hội chủ nghĩa có nội dung là bản chất của chủ nghĩa xã hội, nói chính xác hơn, là nội dung của chủ nghĩa xã hội trong một giai đoạn, thời kỳ xây dựng và phát triển nhất định, với những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội đã được xác định và hướng tới trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Do điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước, Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội không phải bằng con đường trực tiếp, mà bằng con đường gián tiếp với những bước đi, giai đoạn, thời kỳ trung gian, quá độ. Thời kỳ hiện nay được bắt đầu từ khi Việt Nam bước vào đổi mới (từ năm 1986) là *thời kỳ định hướng xã hội chủ nghĩa*.

Như C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định, xu hướng phát triển tất yếu của xã hội loài người là chủ nghĩa tư bản tất yếu sẽ bị thay thế bằng chủ nghĩa xã hội. Xã hội xã hội chủ nghĩa được tạo nên bởi hai đặc trưng cốt lõi là *vừa có nền kinh tế phát triển cao hơn, nhân dân có đời sống hạnh phúc và giàu có hơn, vừa có quan hệ giữa con người với nhau tốt đẹp hơn, công bằng, dân chủ và tự do hơn so với xã hội tư bản chủ nghĩa*. Nội dung bản chất này được Đảng Cộng sản Việt Nam khái quát, đúc kết thành mục tiêu: *Dân giàu, nước*

*mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*. Để thực hiện mục tiêu ấy, mô hình kinh tế tổng quát mà Việt Nam cần phải xây dựng là *kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Trong đó, đặc trưng cơ bản tạo nên bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được thể hiện ở chỗ, “là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; vừa vận động theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội”(1). Tính định hướng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong quá trình phát triển đất nước hướng tới xã hội xã hội chủ nghĩa được thể hiện ở nội dung xây dựng một xã hội “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp*”(2). Trong nội dung này, phát triển kinh tế được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, song không phải cứ đợi đến khi giàu có mới thực hiện các mục tiêu về xã hội. Vì vậy, bản chất của định hướng xã hội chủ nghĩa *vừa là động lực, vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện và cách thức* thực hiện mục tiêu phát triển đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.34.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.70.

Kinh tế thị trường là một sản phẩm của nền văn minh nhân loại được phát triển tới trình độ cao trong giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Điều đó cũng có nghĩa là, kinh tế thị trường không đồng nhất với chủ nghĩa tư bản. Ngày nay, tất cả các quốc gia phát triển trên thế giới đều thực hiện và phát triển kinh tế thị trường. Các nước chậm phát triển hoặc đang phát triển với mong muốn phát triển nhanh nền kinh tế của mình cũng đang có xu hướng và tất yếu phải xây dựng và phát triển kinh tế thị trường.

Nền kinh tế thị trường có nền tảng là sản xuất hàng hóa, sản xuất ra giá trị, có hệ thống quy luật chi phối, điều tiết toàn bộ sự vận động và phát triển của nền kinh tế, như quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh, quy luật cung cầu, quy luật giá cả. Trong hệ thống quy luật ấy, quy luật giá trị là quy luật cơ bản, chi phối toàn bộ hoạt động kinh tế; vì vậy, sự vận động và phát triển của kinh tế chính là sự vận động, phát triển của *giá trị*.

Đặc trưng của nền kinh tế thị trường là nền kinh tế có kiểu tổ chức kinh tế, sản xuất hàng hóa, dựa trên cơ sở đa dạng hóa các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh. Trong nền kinh tế thị trường, quan hệ kinh tế được thực hiện như sau: Quyền tự do kinh doanh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp, các chủ thể kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế đều được tôn trọng như nhau; các yếu tố sản xuất và sản phẩm làm ra đều trở thành hàng hóa,

được lưu thông tự do trên thị trường; hệ thống thị trường là yếu tố trực tiếp tác động, điều tiết hoạt động của các doanh nghiệp, các chủ thể kinh tế, có vai trò huy động và phân bổ các nguồn lực của xã hội cho phát triển sản xuất. Vì vậy, nó là phương thức, cách thức và là động lực thúc đẩy phát triển nhanh toàn bộ giá trị của đời sống con người và xã hội, trước hết là cho phát triển kinh tế.

Trong nền kinh tế thị trường, quy luật giá trị phát huy tác dụng chi phối và điều tiết nền sản xuất xã hội, hay toàn bộ sự vận động của tiến trình phát triển kinh tế, làm cho nền kinh tế không ngừng vận động, phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu, có giá trị với số lượng và chất lượng ngày càng nhiều hơn và cao hơn. Điều này được biểu hiện ở chỗ:

*Thứ nhất*, trong kinh tế thị trường, quy luật giá trị quyết định mọi hoạt động kinh tế đều nhằm vào giá trị, tăng giá trị lên, đồng thời mọi hoạt động kinh tế trên là nền tảng của quan hệ giá trị và chịu sự chi phối của quy luật giá trị. Nói cách khác, quy luật giá trị là quy luật kinh tế cơ bản của kinh tế thị trường; nó quy định toàn bộ các quá trình kinh tế và những yếu tố, lực lượng kinh tế tham gia vào quá trình kinh tế đều mang quan hệ giá trị, quan hệ hàng hóa - tiền tệ, vận động theo cơ chế thị trường.

*Thứ hai*, trong kinh tế thị trường, sản xuất và trao đổi theo nguyên tắc ngang giá. Điều đó cho thấy, *quan hệ*

## MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG QUÁT...

*kinh tế là những quan hệ khách quan.* Sự xuất hiện của quan hệ giá trị và sự chi phối của nó cho thấy, xã hội đã đạt tới chỗ quan hệ kinh tế và toàn bộ tiến trình vận động, phát triển kinh tế thành một tiến trình độc lập với những quan hệ xã hội, chính trị của xã hội - một tiến trình theo những quy luật khách quan của riêng mình.

*Thứ ba, sự tách rời, phân ly giữa giá cả và giá trị chứa đựng một cơ chế và một động lực để làm cho việc tăng sức sản xuất thành một tất yếu kinh tế khách quan.* Muốn có nhiều thặng dư, các chủ thể tham gia sản xuất hàng hóa luôn phải chịu áp lực kinh tế của việc tiết kiệm và tăng sức sản xuất lên. Điều đó chứng tỏ, trong kinh tế thị trường, *tạo ra giá trị siêu ngạch là động lực kinh tế mạnh mẽ nhất, do quy luật giá trị tạo ra.* Để có được giá trị siêu ngạch, các chủ thể sản xuất hàng hóa luôn tìm cách thay đổi cách thức sản xuất, thay đổi kỹ thuật, công nghệ và tổ chức quá trình sản xuất nhằm giảm được chi phí lao động cá biệt và tiết kiệm được chi phí cá biệt. Do đó, theo đuổi giá trị siêu ngạch đã làm thay đổi trong phương thức sản xuất, phát triển sức sản xuất thành một tất yếu kinh tế. Bởi vậy, hệ kinh tế thị trường là hệ kinh tế đặt trong sự đổi mới, phát triển không ngừng phương pháp và cách thức sản xuất. Nó là hệ thống sàng lọc và cơ cấu nền kinh tế với những phương thức sản xuất tiên tiến. Vì thế, *hệ kinh tế thị trường chính là hệ kinh tế của sự tăng trưởng và phát triển.*

*Thứ tư, trong kinh tế thị trường, quy luật giá trị là quy luật điều tiết, phân bổ lại các nguồn lực và là quy luật kinh tế của phân công lao động xã hội và kết cấu lại nền kinh tế.* Trong kinh tế thị trường, dưới sự tác động của quy luật giá trị, giá cả trở thành phong vũ biểu, định hướng, chỉ đường cho xã hội hướng sự phát triển kinh tế vào đâu và tiến hành sản xuất bằng cách thức gì. Điều đó có nghĩa là, quy luật giá trị của kinh tế thị trường quy định nền sản xuất xã hội cần phải sản xuất cái gì, quy mô ra sao, sản xuất như thế nào, bằng cách gì và sản xuất cho ai.

*Thứ năm, trong kinh tế thị trường, khi thúc đẩy sức sản xuất trên cơ sở thay đổi phương thức sản xuất và kết cấu lại nền kinh tế, quy luật giá trị đã làm thay đổi, phân hóa giai cấp, hình thành nên các tầng lớp dân cư, các giai tầng xã hội khác nhau.* Những giai tầng này có sự khác biệt về địa vị trong hệ thống sản xuất xã hội, khác biệt về kinh tế và chính trị. Đây chính là cơ sở để xem xét tính chất xã hội của quy luật giá trị, khi nó chuyển hóa những quá trình kinh tế thành các quá trình xã hội tương ứng. Trong kinh tế thị trường, hệ kinh tế thị trường không chỉ là khuôn khổ của hoạt động kinh tế, mà quan hệ, phương thức và cơ chế vận hành của nó còn trở thành khuôn mẫu cho mọi lĩnh vực hoạt động xã hội khác, kể cả khi có sự đan chéo, lồng vào nhau giữa kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... Khi đó, các quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa đều mang quan hệ giá trị

và chịu sự chi phối bởi các quy luật của kinh tế thị trường. Điều này làm cho các quan hệ thị trường thâm sâu vào tất cả các mặt của đời sống xã hội và đặt toàn bộ hoạt động xã hội chịu sự tác động và chi phối của kinh tế thị trường. Chính vì vậy, *kinh tế thị trường không chỉ là hệ kinh tế thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế của xã hội, mà còn thúc đẩy toàn bộ sự thay đổi và phát triển tất cả các mặt của đời sống xã hội.*

*Thứ sáu, hệ kinh tế thị trường là hệ kinh tế cạnh tranh, cơ chế thị trường là cơ chế cạnh tranh quyết liệt. Cơ chế cạnh tranh này có chức năng sàng lọc, đào thải những chủ thể kinh tế có sức sản xuất kém, không thích ứng được với cơ chế thị trường và yêu cầu của quy luật giá trị. Mặt khác, cơ chế này lại thúc đẩy các chủ thể kinh doanh thay đổi cách thức sản xuất, kết cấu kinh tế và năng lực kinh doanh trong việc thích ứng với cơ chế kinh tế và đáp ứng các yêu cầu của quy luật giá trị. Vì vậy, cạnh tranh là thuộc tính của hệ thống kinh tế thị trường và là phạm trù phát triển.*

Tóm lại, có thể nói, *hệ kinh tế thị trường là hệ kinh tế tất yếu của sự phát triển. Sự ra đời và vận động, phát triển của hệ kinh tế thị trường hiện đại là sự chấm dứt thời đại kinh tế chậm phát triển và mở ra thời đại của kinh tế phát triển. Việt Nam đã tiến hành xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường được gần 30 năm, kể từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới (năm 1986). Đến nay, tuy còn nhiều yếu kém, hạn chế và*

nhiều vấn đề mới đặt ra, yêu cầu phải tập trung nghiên cứu, giải quyết, nhưng về cơ bản, do thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa lịch sử, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển kinh tế và đã tạo dựng được những nền tảng cơ bản cho sự phát triển tiếp theo của đất nước. Vì vậy, việc tiếp tục đẩy nhanh phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay là một tắt yếu khách quan, là tiền đề, là phương thức cơ bản để Việt Nam xây dựng và phát triển thành công nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, qua phân tích và so sánh đặc trưng và bản chất của kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa, có thể nói, bản chất của hai vấn đề này không đối lập hay loại trừ nhau, vì cả hai vấn đề này đều cùng là yếu tố cơ bản cấu thành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chúng vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện, có quan hệ hữu cơ, tác động qua lại, chi phối lẫn nhau và đều là cơ sở tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển đất nước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

### 3. Một số kiến nghị

#### 3.1. Tiếp tục đổi mới tư duy phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Thực tiễn đổi mới gần 30 năm qua đã cho thấy, với việc đổi mới tư duy phát triển, trước hết là đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên

## MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG QUÁT...

chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đã có được *nhiệm vụ mới* về chủ nghĩa xã hội. Kết quả đó đã là cơ sở và tiền đề mở đường cho toàn bộ sự nghiệp đổi mới có tính cách mạng và nhờ đó, đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hiện nay, Việt Nam đã xác định được nội dung và nhiệm vụ cơ bản của thời kỳ định hướng xã hội chủ nghĩa, nhưng chưa xác định được nội dung và nhiệm vụ của xã hội xã hội chủ nghĩa mà mình cần xây dựng. Nhiều vấn đề về nội dung của chủ nghĩa xã hội chưa rõ ràng, cần được tập trung nghiên cứu và giải đáp để trên cơ sở đó, xây dựng được một hệ thống lý luận khoa học về xây dựng chủ nghĩa xã hội - trở thành một *triết lý phát triển* của mình phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của đất nước cũng như với xu thế phát triển chung của thời đại.

Để thực hiện được nhiệm vụ gian khó này, chúng ta phải tiếp tục đổi mới *tư duy phát triển* về chủ nghĩa xã hội, cụ thể là: Cần tập trung nghiên cứu, rà soát lại toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lenin với phương pháp, tinh thần khoa học nghiêm túc, cầu thị và dũng cảm để nắm chắc, nắm vững một cách chính xác trong hệ thống kho tàng lý luận ấy có những nội dung gì vẫn còn nguyên giá trị cần tiếp tục kế thừa và phát huy, có những nội dung gì cần phải bổ sung, phát triển và hoàn thiện để vận dụng, có những nội dung gì không còn phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể và thực tiễn của Việt Nam

và xu thế phát triển chung của nhân loại; đồng thời bổ sung, cập nhật những nội dung mới, những tri thức mới mà nhân loại đã đạt được, đặc biệt là những tri thức mới, nội dung mới về chủ nghĩa xã hội cho hệ thống ấy ngày càng hoàn thiện và khoa học hơn để nó thực sự trở thành học thuyết khoa học về thế giới quan và phương pháp luận nhận thức khoa học của nhân loại.

### *3.2. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực cho việc xây dựng và bảo vệ sự phát triển bền vững của quốc gia*

Ngày nay, với sự phát triển nhanh, mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức, lực lượng sản xuất hiện đại đã đạt được trình độ phát triển rất cao với nội dung và chất lượng cao hơn rất nhiều so với thời của C.Mác. Nguồn nhân lực quốc gia trở thành nguồn lực quan trọng nhất cho sự phát triển đất nước. Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại, toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ hiện nay, không một quốc gia nào có thể phát triển đất nước nếu không xây dựng được nguồn nhân lực có chất lượng cao làm nòng cốt cho sự phát triển. Đối với Việt Nam cũng vậy, muốn phát triển bền vững, chúng ta phải chú trọng đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao. Trong hệ thống các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, Việt Nam cần quan tâm tới hai vấn đề sau:

*Một là, tiếp tục đổi mới tư duy phát triển lý luận về nguồn nhân lực, cụ thể là về lao động để có được nhận thức mới*

về nội dung, bản chất, vai trò và cơ cấu của lao động hiện đại, trên cơ sở đó mới có được các giải pháp khả thi cho phát triển nguồn nhân lực, mới xác định, tuyển chọn được trong lực lượng lao động hiện đại ấy đâu là đối tượng được ưu tiên phát triển để đóng vai trò là lực lượng nòng cốt, tiên phong cho phát triển bền vững của Việt Nam. Trong điều kiện của Việt Nam và bối cảnh thế giới hiện nay, ba lực lượng là *doanh nhân, chính khách và trí thức* cần phải được xem là lực lượng nòng cốt, tiên phong có vai trò quyết định chất lượng nguồn nhân lực và tốc độ, chất lượng phát triển của đất nước. Nếu không thực hiện được điều này, Việt Nam sẽ không bảo đảm được sự phát triển bền vững và lâm vào tình trạng tụt hậu ngày càng xa so với khu vực và thế giới, sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc giữ vững ổn định và định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Hai là*, chúng ta cần có sự xác định đúng về *động lực lợi ích*. Thực tiễn lịch sử hình thành và phát triển của nhân loại, kể từ thời kỳ sơ khai đến nay và cả mai sau, đã cho thấy rằng, mọi hoạt động của con người đều hướng tới lợi ích, vì lợi ích, mà trước hết là lợi ích kinh tế. Có thể nói, *lợi ích cá nhân là động lực cơ bản, quan trọng nhất* trong hệ thống các động lực kích thích, thúc đẩy con người hành động. Qua khảo sát, nghiên cứu về lịch sử tồn tại và phát triển của nhân loại, chính C.Mác đã tổng kết và rút ra chân lý giản đơn

mà vĩ đại nhất là, *trước hết con người cần có ăn, mặc, ở, đi lại rồi mới bàn đến tôn giáo, pháp luật, thi ca, nhạc họa và triết học...* Hiện nay, thế giới đã có nhiều phát triển so với thời của C.Mác, nhưng nhân loại vẫn đang phải chật vật, loay hoay với những điều giản đơn ấy. Đối với thực tiễn Việt Nam hiện nay, để có được động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chúng ta cần tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, nhận thức lý luận về *lợi ích* để có được nhận thức mới về *nội dung, bản chất, cơ cấu và vai trò của lợi ích*, trên cơ sở đó mới xây dựng và thực thi được các chính sách, các giải pháp phù hợp và khả thi, mới có cơ sở để giải quyết một cách hài hòa các *lợi ích*, bởi suy đến cùng, *lợi ích là cơ sở của trách nhiệm, đồng thuận, đoàn kết xã hội*, qua đó mới kết hợp và phát huy được sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tạo ra được động lực mạnh mẽ thúc đẩy việc đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực quốc gia có chất lượng cao cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Nói tóm lại, để tiếp tục sự nghiệp đổi mới có hiệu quả, đưa đất nước Việt Nam tiến từng bước vững chắc trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, nhất là tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, qua đó tạo tiền đề, cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn mở đường cho sự nghiệp đổi mới đất nước tiếp tục phát triển. □